TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HSST
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Trung Tuyến,

2. Bà Đỗ Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Văn S - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá.

- Ông Vũ Văn H - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Thanh Hoá.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

- Đại úy Lê Thị L - Chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Yên Định (Cơ sở 2), Công an tỉnh T.

- Thiếu úy Lưu Đình T - Chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Yên Định (Cơ sở 2), Công an tỉnh T.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 31/2026/TLST-HS ngày 03/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 17/3/2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa và 01 điểm cầu thành phần: Trụ sở Phân trại tạm giam Y (Cơ sở 2), Công an tỉnh T, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn S1, sinh ngày 20/01/1978, tại xã S, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 0380 7801 9856; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và bà

Trương Thị Đ (đã chết); có vợ là Bùi Thị M, sinh năm 1977 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2025 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lê Viết T3, sinh ngày 15/10/1992, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 0380 9201 6109; con ông Lê Viết D, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1971; có vợ là Ngân Thị Đ1, sinh năm 1996 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2025 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người làm chứng:

1) Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2) Ông Bùi Văn Đ2, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3) Ông Bùi Văn Đ3, sinh năm 1964

4) Anh Lê Huy T2, sinh năm 1988

5) Anh Bùi Văn L2, sinh năm 1986

Cùng cư trú: Thôn X, xã S, tỉnh Thanh Hóa; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 10/10/2025, Bùi Văn S1 điều khiển xe mô tô BKS 36D1-245.62 trên đường đi đón con thì gặp anh Hoàng Văn H1 là chủ thầu, đang chỉ đạo công nhân thi công mương thoát nước trên Quốc lộ D, đoạn trước cửa hàng T4, thuộc thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa. Do trước đó anh H1 có thuê S1 làm việc nhưng còn nợ 900.000 đồng, nên S1 dừng gặp H1 và chửi bới H1 về việc chậm trả tiền. Anh H1 nói chuyển khoản để trả tiền nhưng S1 nói không có tài khoản. Anh H1 vào quán T4 chuyển khoản lấy 900.000 đồng tiền mặt trả cho S1. Sáu nhận đủ tiền nhưng vẫn to tiếng chửi anh H1. Lúc này, Lê Viết T3 là giám sát công trình chứng kiến sự việc, nói với S1 "trả tiền rồi thì thôi, thịt người tanh lắm không ăn được mô". Nghe vậy thì S1 quay sang chửi nhau với T3 và cả hai thách thức lẫn nhau. Sáu tiến lại, dùng tay phải đánh vào mặt T3, thấy đánh nhau mọi người vào can ngăn, anh Bùi Văn Đ2 ôm giữ và đẩy S1 ra, T3 dùng tay, chân đấm, đá vào người S1, rồi cầm 01 cọc tiêu chắn đường (cọc nhựa có đế gắn bê tông) nâng lên đánh về phía S1 nhưng anh H1 ôm, giữ và đẩy ra nên không đánh trúng S1. Quá trình xô đẩy, S1 bị rơi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu và điện thoại di động xuống đất, khi T3 cầm cọc tiêu thì S1 chạy lại cầm mũ bảo hiểm xông về

phía T3 để đánh nhau với T3, nhưng anh Đ2 can ngăn, đẩy ra nên không đánh trúng T3 cái nào. Thấy S1 vẫn có ý định xông vào đánh mình, T3 tiếp tục cầm cọc tiêu lên một lần nữa để đánh S1 nhưng H1 tiếp tục ôm giữ, can ngăn nên dừng lại. Sáu thấy yếu thế hơn nên ra về, hai bên vẫn thách thức đánh nhau.

Sau đó, S1 đi xe về đến thôn X, xã S, tỉnh Thanh Hóa gặp Bùi Văn Đ3 (là anh rể S1) nói về việc bị người ở công trình thi công mương nước trên Quốc lộ D đánh. Tiếp đó, S1 đi đến nhà Lê Huy T2 thì gặp T2 và Bùi Văn L2 (cả hai đều là cháu bên vợ). S1 nói với T2 và L2 về việc vừa bị đánh ở thôn T và bảo: "bay đi lên đây với tau xem thằng ni là thằng mô". Nghe vậy thì L2 điều khiển xe mô tô BKS 26D1-221.03 chở T2 đi theo Sáu về đón Đ3 và quay lại nơi T3 đang làm việc.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút, cả nhóm đi đến khu vực trước cổng UBND xã S thì dừng lại. S1 để xe bên đường và đi bộ sang phía đối diện chỗ T3 đang ngồi. Thấy S1 đến thì T3 đứng dậy cầm 01 cái xẻng sắt lên để đánh nhau với S1. S1 nói với T3 "mi thích cái chi", T3 nói lại "ông thích cái chi cũng được". Sáu lại gần dùng tay phải đấm vào mặt, vào đầu T3. S1 dùng tay đẩy T3 ngã thì T3 đứng dậy giơ xẻng lên để đánh S1. Lúc này, T2 cũng sang đường thấy vậy quát T3 buông xẻng ra và dùng tay giữ lấy đầu cán xẻng không cho T3 dùng xẻng đánh S1. Đoàn cũng tiến lại gần, không nói gì và dùng tay cầm vào cán xẻng để giằng chiếc xẻng với T3 một lúc thì buông ra. L2 đi sau cùng, nhưng chỉ đứng cạnh không tham gia. Thấy có việc đánh nhau nên anh H1 chạy lại ôm can ngăn T3; anh Đ2 đang cầm gậy sắt để làm việc cũng chạy lại can ngăn, L2 nghĩ anh Đ2 cầm gậy sắt để đánh nhau nên giật gậy sắt từ tay anh Đ2 và vứt xuống đường. Trong lúc T3 đang giằng chiếc xẻng với T2 và Đ3 thì S1 lao vào, dùng tay đấm vào người T3. Hai bên chửi bới, giằng co, xô đẩy nhau ở giữa Quốc lộ D, đến khoảng 09 giờ 50 phút, người dân và công nhân cạnh đó chạy đến xem và can ngăn nên sự việc kết thúc.

Quá trình S1 và T3 chửi bới; dùng tay chân, mũ bảo hiểm, cọc tiêu, xẻng để đánh nhau giữa Quốc lộ D, bên phải đường là cổng UBND xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá, bên trái đường là khu đông dân cư, gần Trường Tiểu học V vào lúc tan học, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến việc kinh doanh của các hộ dân xung quanh, gây ùn tắc, ảnh hưởng đến người và các phương tiện đang tham gia giao thông.

Nhận được tin báo, Công an xã S, tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành xác minh, thu giữ nhiều video ghi lại nội dung vụ việc; 01 mũ bảo hiểm loại mũ dùng cho người đi mô tô, xe máy; 01 xẻng sắt; 01 ống nhựa gắn đế bê tông; 01 đoạn gậy sắt.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể: Đối với Bùi Văn S1 có 01 vết xước da dài 11cm, rộng 0,1cm, 01 vết xước da dài 04cm, rộng 01cm tại vùng mạn sườn trái. Đối với Lê Viết T3 có 01 vết sưng nề, kích thước 04 x 04cm phía sau tai trái; 01 vết xước da kích thước 0,2 x 0,5cm tại mu bàn tay phải và ngón áp út; 01 vết xước da kích thước 1,2 x 1,5cm tại đầu gối phải. Đối với Bùi Văn Đ2 có 01 vết trầy xước 0,1 x 2cm tại mũi trái.

Ngày 13/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra quyết định trưng cầu

giám định thương tích đối với Lê Viết T3, Bùi Văn S1, Bùi Văn Đ2. Tuy nhiên T3, S1, Đ2 chỉ bị xây xước ngoài da, do thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khoẻ, không phải đi điều trị ở cơ sở y tế, nên T3, S1, Đ2 đã từ chối giám định thương tích và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây ra thương tích cho mình.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử: Tại Bản kết luận giám định số: 4553/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về việc giám định kỹ thuật số điện tử đối với tệp video thu thập được kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

- Kết quả giám định vũ khí, hung khí: Đối với công cụ các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội gồm: 01 mũ bảo hiểm; 01 xẻng sắt; 01 cọc nhựa gắn đế bê tông. Ngày 23/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định trưng cầu giám định hung khí, vũ khí. Tại Công văn số 50/PC09 ngày 23/01/2026 Phòng K, từ chối giám định với lý do: Mẫu vật giám định không thuộc phạm vi của đối tượng giám định vũ khí và nội dung yêu cầu giám định không thuộc phạm vi chuyên môn của Phòng K.

* Các tình tiết khác có liên quan:

- Đối với hành vi của Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 dùng tay chân gây thương tích cho nhau; anh Bùi Văn Đ2 bị thương khi can ngăn S1 và T3 đánh nhau. Do thương tích nhẹ, S1, T3 và anh Đ2 từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự.

- Đối với hành vi của Lê Huy T2, Bùi Văn L2 và Bùi Văn Đ3: Không biết mục đích của S1 rủ đi đánh T3 và không tham gia vào việc đánh T3, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T2, L2, Đ3 về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Đối với Bùi Văn S1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng không có Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm; Đối với Bùi Văn L2 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng chưa có giấy phép lái xe theo quy định; không đội mũ bảo hiểm và chở người phía sau không đội mũ bảo hiểm, nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

* Về vật chứng của vụ án gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn gió phía trước, loại che nửa đầu, kích thước cỡ lớn, vật liệu nhựa ABS (nhựa cứng), khối lượng 550g, có tem chứng nhận đảm bảo chất lượng (QUATEST 1 - 016120) dành cho người đi xe mô tô, xe máy; 01 xẻng sắt dài 1,31m, cán xẻng bằng kim loại hình trụ tròn màu xám dài 1,06m, đường kính 03cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất 22cm; 01 ống nhựa màu xám, hình trụ tròn dài 92cm, đường kính 3,2cm, thân ống quấn băng dính đỏ tại một số điểm, một đầu ống gắn đế bê tông có kích thước chỗ rộng nhất 14 x 18cm; 01 đoạn gậy sắt dài 89cm, đường kính 1,8cm. Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV8 ngày 02/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa truy tố Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3. Xử phạt Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 mỗi bị cáo từ 25 *(Hai mươi lăm)* đến 28 *(Hai mươi tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 *(Năm mươi)* đến 56 *(Năm mươi sáu)* tháng và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục. Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mũ bảo hiểm; 01 xẻng sắt; 01 ống nhựa gắn đế bê tông; 01 đoạn gậy sắt các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để các bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 10/10/2025, trên Quốc lộ D, đoạn trước của hàng tạp hóa T4, thuộc thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 đã có hành vi chửi bới, thách thức và đánh nhau, nhiều công nhân đang làm việc tại công trường và người dân xung quanh phải tham gia can ngăn sự việc mới dừng lại, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên Quốc lộ D, gần Trụ sở UBND, Trường THCS và Trưởng Tiểu học xã V là nơi công cộng, đông dân cư vào giờ làm việc của cơ quan Nhà nước, giờ tan học của trường học, có nhiều phương tiện tham gia giao thông, gây ùn tắc giao thông. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân địa phương. Như vậy, hành vi của S1 và T3 đã phạm vào tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Khi

thực hiện hành vi phạm tội, S1 đã sử dụng 01 mũ bảo hiểm bằng chất liệu nhựa cứng; T3 dùng cọc tiêu bằng nhựa đầu cọc tiêu gắn đế bê tông và xẻng bằng sát để đánh nhau là hung khí. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa truy tố Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cuộc sống bình yên của nhân dân được bảo đảm, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ trở về địa phương, trong thời gian tại ngũ đã học tập, rèn luyện và phấn đấu đạt được nhiều thành tích tốt; các bị cáo đều tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội tại địa phương, đóng góp ủng hộ đồng bào bị thiệt do thiên tai gây ra, ủng hộ Quỹ vì đàn em thân yêu, Q vì người nghèo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Các bị cáo đều được hưởng từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có đủ các điều kiện được hưởng án treo. Để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Khi anh Bùi Văn Đ2 tham gia can ngăn Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 xô xát đánh nhau, thì cả S1, T3 và anh Đ2 đều bị thương, nhưng do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng sức khỏe, không phải điều trị ở cơ sở y tế, các bị cáo và anh Đ2 đều từ chối giám định và đề nghị không xử lý đối với người đã gây ra thương tích cho mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Vật của vụ án gồm: 01 mũ bảo hiểm của Bùi Văn S1; 01 cọc tiêu bằng nhựa đầu cọc tiêu gắn đế bê tông, 01 xẻng bằng của anh Hoàng Văn H1 là hung khí

các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. 01 đoạn gậy sắt của anh Hoàng Văn H1, là dụng cụ anh Bùi Văn Đ2 sử dụng khi làm việc. Chủ sở hữu của các vật chứng, tài sản trên tự nguyện không yêu cầu trả lại, nên tịch tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 bị kết án và không thuộc trường hợp không phải chịu án phí hoặc được miễn án phí, nên S1 và T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Bùi Văn S1 và bị cáo Lê Viết T3.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S1 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, gian thử thách là 52 *(Năm mươi hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết T3 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, gian thử thách là 52 *(Năm mươi hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bùi Văn S1 cho UBND xã S, tỉnh Thanh Hóa; Giao Lê Viết T3 cho UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn gió trước, trên mũ có dòng chữ "Công đoàn Công ty A - Thân tặng"mũ đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đoạn ống nhựa màu xám, hình trụ tròn, dài 92cm, đường kính 3,2cm, thân ống có quấn băng dính màu đỏ tại một số điểm. Một đầu ống gắn khối bê tông có kích thước chỗ rộng nhất (14 x 18cm;

- 01 (Một) cái xẻng dài 1,31m, cán xẻng bằng kim loại hình trụ tròn màu xám, dài 1,06m, đường kính 03cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất là 22cm;

- 01 (Một) đoạn gậy kim loại dài 89cm, đường kính 1,8cm, trên thân bám dính bụi đất.

Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hóa theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 51 ngày 13/3/2026.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội đối với các bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Bùi Văn S1 và Lê Viết T3. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV8 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Trung Tuyến **Đỗ Thị Phương** **Lê Viết Tám**